

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm trang thiết bị dạy học thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn trong giai đoạn 2016 – 2020 thực hiện trong năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy học thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2085/SGDĐT-KHTC ngày 18/11/2021; đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 308/BCTĐ-STC ngày 24/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm trang thiết bị dạy học thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn năm 2021 như sau:

T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị dạy học thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn năm 2021	15.869,8 (chi tiết có Phụ lục kèm theo)	Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Tháng 11, 12/2021	Trọn gói	30 ngày
Tổng		15.869,8	(đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt, chi phí bảo hành và các chi phí khác có liên quan)					

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của Nhà nước về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX.

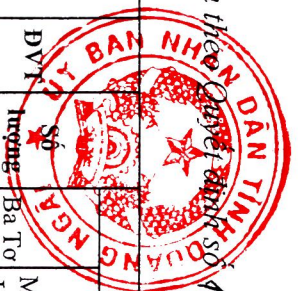
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số **4884** /QĐ-UBND ngày **26** /11/2021 của UBND tỉnh)



STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	DVY	Trong đó:						Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
			Số lượng	Ba To	Minh Long	Sơn Hà	Sơn Tây	Trà Bồng		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
TỔNG CỘNG										
THIỆT BỊ DẠY DẠY HỌC TỚI THIỂU										
I	Thiết bị dạy học tới thiêu lớp 2									
1	Thiết bị dạy học tới thiêu môn Giáo dục thể chất									
1	Cột bóng rổ	Bộ	52	8	2	2	16	24	Cột bóng rổ: Mẫu và kích thước theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDTT, Bộ VHTTDL. Nhà sản xuất có chứng nhận ISO 9001:2015, 142001:2015 về sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao. Có tiết: chuẩn sản xuất: Cột với tiết: 3; tiết tháo: trường học có chứng nhận của cơ quan chức năng. Lớp sơn có kết quả chứng nhận thời nghiệm chất độc hại. Sản phẩm nhựa có kết quả thử nghiệm thời nghiệm chất độc hại theo chuẩn Việt Nam. Đối trọng bằng nhựa có thể đổ cát hoặc nước. -KT: 800x1100x3280. Hộp: 40x40; 20x20; 25x25; 25x50. Ông: D60, D49, D27, D16. Đai trong thùng nhựa	
2	Trụ dầm, đá	Cái	129	20	5	5	40	59	Trụ dầm, đá học đa loại thông dụng phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học, chiều cao trụ dầm 150cm, đường kính thân bao dầm 20cm	
3	Dịch dầm, đá (cầm tay)	Cái	492	62	20	20	150	240	Dịch cầm tay bằng da loại thông dụng.	
2	Thiết bị dạy học tới thiêu Hoạt động trải nghiệm									
2.1	<i>Tranh ảnh</i>									
1	Bộ thẻ Mệnh giá tiền Việt Nam	Bộ	339	41	2	26	102	168	Bộ thẻ mệnh giá những nét cơ bản của đồng tiền Việt Nam, không in ảnh Bác Hồ, in màu trên nhựa (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng. Gồm các mệnh giá: 1.000 đồng; 5 thẻ, 2.000 đồng; 5 thẻ, 5.000 đồng; 5 thẻ, 10.000 đồng; 5 thẻ, 20.000 đồng; 3 thẻ, 50.000 đồng; 3 thẻ, 100.000 đồng; 2 thẻ, 200.000 đồng; 1 thẻ và 500.000 đồng; 1 thẻ. <i>Kích thước các thẻ là 40x90mm</i>	
2	Gia đình em	Bộ	337	39	2	26	102	168	Một bộ gồm 6 tờ tranh rời minh họa: ông, bà, mẹ, con trai, con gái. Kích thước mỗi tranh (148x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m ² , cân lạng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa).	
3	Tranh Nghệ của bố mẹ em	Bộ	339	41	2	26	102	168	Một bộ gồm 20 tờ tranh rời minh họa các nghệ: 2 tranh vẽ nông dân (chăn nuôi, trồng trọt); 3 tranh vẽ công nhân (xây dựng, thợ hàn, trong nhà máy dệt); 3 tranh vẽ nghệ thủ công (nghệ gốm, đan lát mây tre, dệt thổ cẩm); 3 tranh vẽ buôn bán (bán hàng ở chợ, siêu thị, thu ngân ở siêu thị); 1 tranh vẽ công nhân làm vệ sinh môi trường; 2 tranh vẽ lái xe (taxi, xe ôm); 1 tranh vẽ thợ may; 1 tranh vẽ đầu bếp; 1 tranh vẽ giáo viên; 1 tranh vẽ bác sĩ; 1 tranh vẽ công an; 1 tranh vẽ bộ đội. Kích thước mỗi tranh (148x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m ² , cân lạng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa).	

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:					Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Minh Long Hà	Sơn Hà	Sơn Tây	Trà Bồng		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
4	Bộ tranh Tỉnh bạn	Bộ	316	41	2	26	79	168	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tranh/thẻ rời, kích thước (290x210)mm, in offset 4 màu trên giấy couché, định lượng 200g/m², cán láng OPP mờ (hoặc in màu trên nhựa). Bộ tranh/thẻ gồm 10 tờ, minh họa các nội dung: - Nhóm bạn cùng chơi vui vẻ dưới gốc cây; - Đồ bạn đây khi bạn bị ngã; - Cho bạn cùng xem sách trong giờ ra chơi; - Các nhóm bạn đang làm việc nhóm trong giờ hoạt động chiều; - Chào bạn khi gặp bạn trên đường đến trường; - Khen ngợi khi bạn được giấy khen; - Một nhóm bạn đang đứng trước hòm thư góp ý ủng hộ đồng bào lũ lụt; - Hình ảnh 1 bạn nhỏ xin lỗi khi va vào 1 bạn khác khi đi trên hành lang; - Giúp đỡ bạn khi bạn chưa hiểu bài; - Đẩy xe lẫn giúp bạn. 	
5	Phong cảnh đẹp quê hương	Bộ	94	6	2	6	32	48	<ul style="list-style-type: none"> - Video/clip hình ảnh thực tế, độ phân giải HD (tối thiểu 1280x720); âm thanh rõ, hình ảnh đẹp, sinh động; phụ đề và thuyết minh bằng tiếng Việt phổ thông; thời lượng không quá 02 phút; định dạng: mp4. - Cách đẹp tiêu biểu của quê hương Việt Nam ở miền núi, đồng bằng, miền Bắc, miền Nam 	
2.2	<i>Dụng cụ</i>									
	Bộ dụng cụ lao động sân trường, gồm:									
	- Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học	Bộ	141	20	5	10	40	66	Bộ dụng cụ làm vệ sinh trường học, bao gồm: Chổi rế loại nhỏ, Ky hốt rác có cán bằng nhựa, găng tay lao động loại nhỏ phù hợp với học sinh, khẩu trang y tế loại nhỏ	
	- Bộ công cụ làm vệ sinh lớp học	Bộ	144	18	4	12	44	66	Bộ công cụ làm vệ sinh lớp học, bao gồm: Chổi dốt loại nhỏ, khăn lau, Ky hốt rác có cán bằng nhựa, khẩu trang y tế loại nhỏ, giẻ dẹt rác bằng nhựa có quai xách	
	- Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường	Bộ	132	20	5	10	35	62	Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng thông thường, bao gồm: xẻng, chĩa 3 bằng nhựa, bình tưới cây 4 lít bằng nhựa, kéo cắt cành	
3	Thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật (Âm nhạc-Mỹ thuật)									
3.1	<i>Phân môn Âm nhạc</i>									
3.1.1	<i>Nhạc cụ tiết tấu</i>									
1	Song loan	Cái	830	135	0	60	185	450	Chất liệu bằng gỗ tự nhiên và thép hợp kim đạt chuẩn âm thanh của bộ gõ. Song loan dài khoảng 130mm	
2	Chuông (bells)	Cái	270	40	0	20	70	140	Theo mẫu của nhạc cụ dân tộc hiện hành	
3	Castanets	Cái	255	40	0	20	60	135	Theo mẫu của nhạc cụ dân tộc hiện hành	
4	Maracas	Cặp	260	40	0	20	60	140	Hai bầu rỗng (bằng nhựa hoặc gỗ) có tay cầm, bên trong đựng những hạt đậu hoặc viên đá nhỏ.	
3.1.2	<i>Nhạc cụ giai điệu</i>									

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:						Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Mình Long	Son Hà	Son Tây	Trà Bông			
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)	
	Keyboard (đàn phím điện tử)	Chiếc	27	4	1	2	7	13	<ul style="list-style-type: none"> - Đàn Organ Roland E-X20A - Bàn phím: 61 phím - Bộ nhớ: 128 MB - Số lượng âm sắc: 671 âm sắc gồm 404+ 256 (GM2), Số tiếng trống: 2+9 (GM2) - Hiệu ứng kỹ thuật số: Reverb: 10 types; Chorus: 8 types - Dịch tone: -12 - +12 (in semitones) - Tầng giảm bắt độ: -1—+1 - Phức điệu tối đa: 128 voices - Thành phần bộ đèn: 16 parts - Tempo (tốc độ): 30 to 280 - Styles (số điệu): 289styles - One Touch Setting (cài đặt 1 chạm: 4 settings/styles) - Controls (nút điều khiển): start/stop, reordering, reset, rewind, forward, marker A-B, repeat A-B, Beat0, 2—9 - Internal Songs (bài quốc tế): 140 songs - Recording (bài thu âm): 10 songs. - Pitch bend wheel luyện lấy. - PHONES jack: Stereo 1/4-inch phone type (phone 6mm) - OUTPUT (LAMPON, R) jacks: 1/4-inch phone type (out put 6mm) - SUSTAIN jack: 1/4-inch TRS phone type (pedal ngân tiếng 6mm) - USB Computer port: USB B type cổng USB: loại B (giống máy in) - DC IN jack (Lỗ cắm nguồn) - AC adaptor (loại nguồn) : - 1 A cường độ dòng - Kích thước: Rộng: 956 mm, Ngang: 360 mm, Cao: 133 mm 		
3.2	Phân môn Mỹ thuật										
1	Bảng vẽ cá nhân	Cái	925	110	35	35	270	475	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Bảng gỗ, không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. - Độ dày tối thiểu 5,5mm; Kích thước (300x420)mm. 		
2	Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Cái	862	110	0	35	242	475	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: (1,3x0,5)m, tầng giảm chiều cao từ (0,4 đến 1,0)m - Chất liệu: bảng gỗ không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; - Có thể tăng giảm chiều cao phù hợp tầm mắt học sinh khi đứng hoặc ngồi vẽ. 		
3	Bục đặt mẫu	Cái	113	20	4	4	29	56	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể di chuyển, xếp song song lớn học. 		
4	Các hình khối cơ bản	Bộ	34	5	1	2	9	17	<ul style="list-style-type: none"> - Chân bằng nhựa hình tròn, trụ bằng sắt sơn tĩnh điện, điều chỉnh độ cao từ 800mm đến 1000mm và có định được; mặt bằng ván MDF dày 9mm kích thước (400x500)mm không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; Kiểu dáng đơn giản, gọn, dễ di chuyển ở các vị trí khác nhau trong lớp học. 		
5	Bộ công cụ thực hành với đầu nhọn	Bộ	1.018	110	35	70	323	480	<ul style="list-style-type: none"> - Các hình khối (mỗi loại 3 hình); Khối hộp chữ nhật kích thước (160x160x200)mm; Khối lập phương kích thước (160x160x160)mm; Khối trụ kích thước (cao 200mm, tiết diện ngang 160mm); Khối cầu đường kính 160mm. 		
6	Kẹp Giấy	Hộp	299	36	12	24	72	155	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: Bảng gỗ, nhựa cứng (thoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng, bao gồm: Dụng cụ cắt đầu: bằng nhựa hoặc gỗ, an toàn trong sử dụng, chiều dài tối thiểu 150mm; Con lăn: bằng gỗ, bề mặt nhẵn, an toàn trong sử dụng (kích thước tối thiểu dài 200 mm, đường kính 30mm). 		
4	Thiết bị dạy học tối thiểu môn Tiếng Việt										
4.1	Chú đề Tập viết						Trang 3				

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:						Ghi chú
				Ba To	Mình Long	Son Hà	Son Tây	Trà Bông		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
2	Mô hình đồng hồ	Chiếc	83	10	2	6	24	41	Mô hình đồng hồ có thể quay được cả kim giờ, kim phút được kết nối bằng bánh răng, bằng nhựa dày 2,5mm, đường kính mặt đồng hồ 400mm. Đồng hồ có móc treo và gắn được lên bằng băng 4 viên nam châm đường kính 12mm.	
3	Bộ chai và ca 1 lít	Bộ	314	40	2	24	88	160	Gồm 1 chai và 1 ca 1 lít, có vạch chia	
6	Thiết bị dạy học tối thiểu môn Tự nhiên và Xã hội									
6.1	Dụng cụ									
6.1.1	Chai để Công đồng đĩa phương								Bao gồm: Mô hình sa bàn giao thông ngã tư đường phố, cột biển báo, đèn tín hiệu giao thông, các phương tiện; và người tham gia giao thông. 1) Sa bàn ngã tư đường phố: Vật liệu: Bằng nhựa. Mặt sa bàn được thiết kế mô tả nút giao thông ngã tư đường phố, có vạch chỉ dẫn đường dành cho người đi bộ, được in dán decan trên bề mặt sa bàn. Kích thước khoảng (420x420)mm; Mặt sa bàn được phân chia thành 2 phần, ghép nối với nhau bằng bản lề chuyên dụng nên có thể gấp gọn khi không sử dụng. Các chi tiết được thiết kế chiụa xước, đảm bảo mỹ thuật, tháo lắp dễ dàng. Trên bề mặt sa bàn có thiết kế các lô cắm được thiết kế phù hợp với các khớp chốt của các chân biển báo và cột đèn tín hiệu để có thể cắm vững chắc trên bề mặt sa bàn tại các vị trí đã định sẵn. 2) Cột đèn tín hiệu giao thông: Số lượng: 04 chiếc, hộp đèn và trụ cột bằng nhựa, chân cắm bằng sắt, đảm bảo chắc chắn. Kích thước tổng thể khoảng (122x24x19) mm. Chi tiết: Hộp đèn tín hiệu kích thước (62x24x19) mm, thân cột đường kính 8mm, chân cột đèn có đường kính 19 mm, chân cắm bằng sắt hình chữ nhật kích thước (12x4x10)mm. Mặt đèn tín hiệu bằng nhựa đục; 3 mặt đèn là 3 màu đỏ, vàng và xanh; Đường kính mặt đèn 15 mm. 3) Cột biển báo: Số lượng: 13 chiếc, bằng nhựa. Cột biển báo được làm bằng ống nhựa đường kính 7 mm, được ghép nối các đoạn ống xen kẽ các màu Đỏ - Trắng, với tổng chiều dài khoảng 107 mm. Đoạn ống ghép trên cùng có đế lỗ để cắm biển báo. Mặt biển báo có thiết kế chân cài để cắm vào trụ cột. - Biển báo các loại: 13 chiếc, gồm: + 01 Biển báo nhường đường cho người đi bộ. + 01 Biển báo cấm người đi bộ. + 01 Biển báo cấm người đi bộ. + 02 Biển báo cấm đi ngược chiều. + 01 Biển báo giao nhau với đường sắt. + 01 Biển báo đi lùi. + 04 Biển báo người đi bộ sang ngang. - 04 dãi phân cách bằng nhựa bao gồm phần chân đế và rào chắn gắn phía trên, rào chắn có thể nhấc mũi lên chiều đường phải đi. Chân đế (30x16x15)mm, rào chắn (29x27x2,5) mm. 4) Mô hình phương tiện giao thông và người tham gia giao thông được làm bằng nhựa, sinh động. - 01 ô tô 4 chỗ, kích thước (60x25x15) mm. - 01 xe buýt, kích thước (75x37x15) mm. - 01 xe tải, kích thước (75x37x15) mm. - 01 người đi xe máy, kích thước (35x32x12) mm	
6.1.2	Chai để Con người và sức khỏe									
1	Mô hình Bộ xương	Bộ	23	4	1	1	7	10	Chất dẻo PVC, có giá đỡ. Tháo lắp được hộp sọ, xương tay (chỗ khớp vai), xương chân (chỗ khớp háng) - Kích thước tối thiểu: 85cm	

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:					Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Minh Long	Son Hà	Son Tây	Trà Bồng		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
2	Mô hình Hệ cơ		23	4	1	1	7	10	Mô hình bao gồm 27 bộ phận bao gồm: cơ toàn thân, cơ ngực và cơ thành bụng, cơ chi trên và chi dưới (cơ bắp chân, cơ bắp tay có thể tháo rời), cơ vùng trán, cơ delta, cơ ngực, cơ bụng, cơ đùi, cơ cổ dưới các ngón chân, xương đỉnh sọ, não bộ và các cơ quan nội tạng trong khoang ngực và bụng (phổi, gan, tim, dạ dày, ruột, thận, động mạch, tĩnh mạch), đồng thời hiển thị đầu và cổ, thân, xương chi trên và chi dưới, cơ và gân L-iga, dây chằng, mạch máu. - Kích thước thực tế: cao 80cm x dài 48cm x rộng 14cm - Khối lượng: 7kg - Chất liệu: Nhựa PVC thân thiện với môi trường, chống bể vỡ. Chân đế và trục giá treo làm bằng thép không gỉ vững chắc, bền bỉ với thời gian, thuận tiện cho việc tháo lắp, di chuyển giữa các lớp học khi giáo viên tổ chức dạy thực hành. - Màu sắc: Các phần cơ và nội quan có màu sắc khác nhau giúp học sinh dễ dàng phân biệt và nhận dạng trong quá trình học.	
3	Mô hình giải phẫu cơ quan nội tạng (bán thân)		26	4	1	1	7	13	Chất dẻo PVC Tháo lắp được để nhận biết: não, tim, động mạch, tĩnh mạch; 2 lá phổi; dạ dày, gan, ruột; 2 quả thận. Kích thước tối thiểu: 42 cm.	
6.2	Thiết bị dùng chung								Máy chiếu đa năng NEC NP-MC422XG. Công nghệ hiển thị: LCD Cường độ sáng: 4200 ANSI Lumens. Độ phân giải thực (1024 x 768) Độ phân giải tối đa: (1920 x 1200). Kích thước màn hình: 30 đến 300 inch. Zoom Optical : 1.2X. Tần số quét: + Ngang: 15 - 100KHz + Dọc: 50 - 120Hz. Độ ồn: 29dB. Loa gắn trong: 16W x 1. Cổng kết nối vào: VGA in x 1, HDMI in x 2, Video in x 1, Audio in x 1, Audio (L/R) x 1 Cổng kết nối ra: VGA out x 1, Audio out x 1. Cổng USB: USB Type-A x 1, USB Type-B x 1. Cổng kết nối khác: RS232 x 1, RJ45 x 1. Nguồn điện: 100-240V AC, 50/60 Hz. Nguồn ngữ: 30 ngôn ngữ trình chiếu tiếng Việt. Xuất xứ Trung Quốc. Tính năng công nghệ: Tích hợp đồng hồ đo CO2 Chức năng trình chiếu cùng lúc 16 thiết bị (máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh) sử dụng hệ điều hành Windows, Android, OS X, iOS. Công nghệ chỉnh sửa Keystone. Chức năng PC Control Utility Pro 4, Control Utility Pro 5 for Mac điều khiển bất cứ thiết bị (máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh) sử dụng hệ điều hành Windows, điều chỉnh các thông số, thông báo lỗi và lên lịch hoạt động. Chức năng điều khiển áo từ xa - cho phép người sử dụng điều khiển máy chiếu từ PC hoặc Laptop. Chức năng tự động tắt nguồn khi không nhận thấy tín hiệu đầu vào. Chức năng Tự động bật nguồn khi phát hiện tín hiệu từ máy tính Chức năng hẹn giờ	
I	Máy chiếu		10	1	1	0	6	2		
II	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6									
I	Thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ Văn									
I.1	Chủ đề I: Dạy đọc									
I	Bộ tranh minh họa hình ảnh một số truyện tiêu biểu	Bộ	43	5	2	4	12	20	Bộ tranh minh họa hình ảnh một số truyện tiêu biểu gồm: truyện hiện đại, truyện truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện đồng thoại. Tranh có kích thước (540x790)mm, dung sai 10mm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ. Bộ tranh gồm 02 tờ: - 01 tranh minh họa về một số nhân vật nổi tiếng trong các truyện truyền thuyết và cổ tích (Thánh Gióng; Thạch Sanh,...); - 01 tranh minh họa một số nhân vật truyện đồng thoại như: Dế Mèn, Bọ Ngựa, Rùa Đá,...; hoặc tranh minh họa cho các truyện hiện đại như: Bức tranh em gái tôi, Điều không tinh trước...	

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:					Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Minh Long	Sơn Hà	Sơn Tây	Trà Bông		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
2	Bộ tranh mô hình hóa các thành tố của văn bản truyện	Bộ	43	5	2	4	12	20	<p>Bộ tranh mô hình hóa các thành tố của văn bản truyện: mô hình cốt truyện và các thành tố của truyện để tái, chủ đề, chi tiết, nhân vật...); mô hình đặc điểm nhân vật (hành động, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ); mô hình lời người kể chuyện (kể theo ngôi thứ nhất và kể theo ngôi thứ ba) và lời nhân vật. Tranh có kích thước (540x790)mm, dung sai 10mm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m², cân nặng OPP mô. Bộ tranh gồm 03 tờ:</p> <p>01 tranh vẽ các thành phần của một cốt truyện thông thường;</p> <p>01 tranh vẽ mô hình đặc điểm nhân vật (hành động, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ);</p>	
3	Bộ tranh mô hình hóa các thành tố của các loại văn bản thơ	Bộ	43	5	2	4	12	20	<p>Bộ tranh dạy các tác phẩm thơ, thơ lục bát, thơ cổ yếu tố tự sự và miêu tả (số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát). Tranh có kích thước (540x790)mm, dung sai 10mm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m², cân nặng OPP mô. Bộ tranh gồm 02 tờ:</p> <p>01 tranh mô hình hóa các yếu tố tạo nên bài thơ nói chung: số tiếng, vần, nhịp, khổ, dòng thơ;</p> <p>01 tranh minh họa cho: mô hình bài thơ lục bát và bài thơ cổ yếu tố tự sự và miêu tả (có thể tích hợp tranh đầu tiên: câu 1 trong 2 bài thơ này);</p>	
4	Bộ tranh bìa sách một số cuốn Hồi kí và Du kí nổi tiếng	Bộ	43	5	2	4	12	20	<p>Bộ tranh bìa sách một số cuốn: Hồi kí nổi tiếng, Tranh cổ Kịch thước (540x790)mm, dung sai 10mm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m², cân nặng OPP mô. Bộ tranh gồm 02 tờ:</p> <p>01 tranh minh họa cho các hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của tác phẩm kí.</p>	
5	Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản nghị luận: mở bài, thân bài, kết bài; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng	Bộ	43	5	2	4	12	20	<p>Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản nghị luận: mở bài, thân bài, kết bài; Bằng nêu ý kiến, lí lẽ, bằng chứng (kiểm chứng được và không kiểm chứng được) và mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng. Tranh có kích thước (540x790)mm, dung sai 10mm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m², cân nặng OPP mô. Bộ tranh gồm 02 tờ:</p> <p>01 tranh minh họa bố cục bài văn nghị luận (mở bài, thân bài, kết bài, các ý lớn);</p> <p>01 tranh minh họa các yếu tố hình thức của văn bản nghị luận (mở bài, thân bài, kết bài, các ý lớn);</p>	
6	Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản thông tin.	Bộ	44	5	2	4	12	21	<p>Tranh mô hình hóa các yếu tố hình thức của văn bản thông tin như: nhan đề, sa, p, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu, dấu gạch ngang, dấu gạch dưới.</p>	
1.2	Chủ đề 2: Dạy viết									
1	Tranh minh họa: Mô hình hóa quy trình viết 1 văn bản và Sơ đồ tóm tắt nội dung chính của một số văn bản đơn giản	Tờ	43	5	2	4	12	20	<p>01 tranh minh họa về:</p> <p>- Mô hình hóa quy trình viết 1 văn bản: chuẩn bị trước khi viết; tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm;</p> <p>- Sơ đồ tóm tắt nội dung chính của một số văn bản đơn giản dưới dạng sơ đồ tư duy.</p> <p>Tranh có kích thước (540x790)mm, dung sai 10mm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m², cân nặng OPP mô.</p>	
2	Sơ đồ mô hình một số kiểu văn bản có trong chương trình	Bộ	42	5	2	4	11	20	<p>Bộ tranh minh họa về Sơ đồ mô hình một số kiểu văn bản tiêu biểu có trong chương trình gồm: văn bản tự sự, văn bản miêu tả, văn bản biểu cảm, văn bản nghị luận, văn bản thuyết minh; Biên bản cuộc họp.</p> <p>Tranh có kích thước (540x790)mm, dung sai 10mm, in trên giấy couché, định lượng 200g/m², cân nặng OPP mô.</p> <p>Bộ tranh gồm 5 tờ:</p> <p>01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn tự sự kể lại một trải nghiệm hoặc kể lại một truyện truyền thuyết, cổ tích;</p> <p>01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn miêu tả một cảnh sinh hoạt;</p> <p>01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng;</p> <p>01 tranh minh họa mô hình bố cục bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện;</p> <p>01 tranh minh họa mô hình bố cục một biên bản cuộc họp.</p>	

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:					Ghi chú	
				Ba Tư	Mình Long	Sơn Hà	Sơn Tây	Trà Bồng		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
2	Thiết bị dạy học tối thiểu môn Toán									
1	Bộ thiết bị dạy hình học trực quan	Bộ	334	49	8	40	88	149		<p>Bộ thiết bị dạy hình học trực quan gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 12 chiếc que có kích thước bằng nhau và bằng 2mm x 5mm x 100mm (để xếp thành hình tam giác đều, hình lục giác đều, hình chữ nhật, hình vuông, hình thoi) và 2 que có kích thước bằng nhau và bằng 2mm x 5mm x 50mm (để xếp thành hình thang cân). - 3 miếng phẳng hình thang cân (để có thể ghép thành một hình tam giác đều có cạnh 100mm). - 6 miếng phẳng hình tam giác đều có cạnh tam giác là 100mm (để tạo thành hình lục giác đều). <p>Tất cả các thiết bị trên được làm bằng nhựa/gỗ hoặc vật liệu khác có độ cứng tương đương, không cong vênh, màu sắc tươi sáng, an toàn với người sử dụng.</p>
2	Bộ thiết bị dạy hình học phẳng	Bộ	334	49	8	40	88	149		<p>Bộ thiết bị dạy hình học phẳng gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Mô hình tam giác có kích thước cạnh lớn nhất là 100mm. - 01 Mô hình hình tròn có đường kính là 100mm, có gắn thước đo độ. - 3 chiếc que có kích thước bằng nhau và bằng 2mm x 5mm x 100mm, ghim lại ở một đầu (để mô tả các loại góc nhọn, vuông, tù, góc kề bù, tia phân giác của một góc). <p>Tất cả các thiết bị trên được làm bằng nhựa/gỗ hoặc vật liệu khác có độ cứng tương đương, không cong vênh.</p>
3	Bộ thiết bị dạy Thống kê và Xác suất	Bộ	334	49	8	40	88	149		<ul style="list-style-type: none"> - 01 quân xúc xắc có độ dài cạnh là 20mm; có 6 mặt, số chấm xuất hiện ở mỗi mặt là một trong các số 1, 2, 3, 4, 5, 6 (mặt 1 chấm; mặt 2 chấm;...; mặt 6 chấm). - 01 hộp nhựa trong để đựng quân xúc xắc (Kích thước phù hợp với quân xúc xắc) - 02 đồng xu gồm một đồng xu to có đường kính 25mm và một đồng xu nhỏ có đường kính 20mm; làm bằng nhôm. Trên mỗi đồng xu, một mặt khắc nổi chữ N, mặt kia khắc nổi chữ S. - 01 hộp bóng có 3 quả, trong đó có 1 quả bóng xanh, 1 quả bóng đỏ và 1 quả bóng vàng, các quả bóng có kích thước và trọng lượng như nhau với đường kính 35mm (giống quả bóng bàn).
3	Thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngoại Ngữ									<ul style="list-style-type: none"> - Khuếch đại và trộn âm thanh. - Thu phát âm thanh. - Yêu cầu kỹ thuật cơ bản: - Loại thông dụng, công suất phù hợp cho lớp học. - Có địa chỉ bán lẻ, mỗi nhà bán.
4	Tăng âm +Loa +Micro	Bộ	7	1	1	1	0	4		
4	Thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục công dân									
4.1	Tranh ảnh/ Video									
1	Tranh thể hiện truyền thống của gia đình, dòng họ	Bộ	34	5	2	5	9	13		<p>Bộ tranh gồm 3 tờ; Tranh có kích thước (720x1020)mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m2, cán láng OPP mờ. Minh họa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh gia đình từ đại đồng đường - Hình ảnh sum vầy, đoàn tụ gia đình trong dịp Tết cổ truyền. - Hình ảnh bữa ăn gia đình truyền thống Việt Nam. <p>Tranh, ảnh có hình ảnh rõ nét, đẹp, màu sắc sinh động; phù hợp vùng, miền và lứa tuổi của học sinh.</p>

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:						Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba To	Minh Long	Son Hà	Son Tây	Tà Bông			
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)	
2	Tranh thể hiện sự yêu thương, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, học tập và sinh hoạt.	Bộ	36	5	2	5	10	14	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tranh gồm 5 tờ. Tranh có kích thước (720 x 1020)mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m², cân láng OPP mờ. Minh họa hình ảnh: <ul style="list-style-type: none"> - Giúp đỡ đồng bào bão lụt. - Hiện màu nhân đạo. - Chăm sóc người già hoặc người tàn tật. - Trao nhà tình nghĩa. - Chăm sóc trẻ mồ côi. - Tranh, ảnh có hình rõ nét, đẹp, màu sắc sinh động; phù hợp vùng, miền và lứa tuổi của học sinh. 		
3	Bộ tranh thể hiện sự chăm chỉ siêng năng, kiên trì trong học tập, sinh hoạt hàng ngày.	Bộ	36	5	2	5	10	14	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tranh gồm 3 tờ. Tranh có kích thước (720x1020)mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m², cân láng OPP mờ. Minh họa: <ul style="list-style-type: none"> - Tranh mô tả rửa và thò đang thi chạy. - Tranh mô tả một người đang siêng năng làm việc, đối nghịch là một người lười nhác nhưng mơ tưởng đến cuộc sống tốt đẹp. - Hình ảnh Bác Hồ đang ngồi làm việc trên máy chữ hoặc đang viết. - Tranh, ảnh có hình ảnh rõ nét, đẹp, màu sắc sinh động; phù hợp vùng, miền và lứa tuổi của học sinh. 		
4	Bộ tranh hướng dẫn các bước phòng tránh và ứng phó với tình huống nguy hiểm.	Bộ	35	5	2	5	10	13	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tranh gồm 4 tờ mô tả kĩ năng, các bước hoặc sơ đồ quy trình về: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn kĩ năng thoát khỏi đám cháy khi xảy ra cháy, hoả hoạn trong nhà. - Hướng dẫn về phòng, chống đuối nước và kĩ năng sơ cấp cứu nạn nhân. - Mô tả 5 vòng tròn giúp HS giữ khoảng cách an toàn theo các mức độ của mối quan hệ: Bố, mẹ (khi giúp con tắm rửa), bác sỹ, y tá (khi khám bệnh); ông, bà, các thành viên trong gia đình, người quen (thầy) có giáo, hàng xóm, bạn của bố mẹ...; người lạ, người lạ gây bất an. - Hướng dẫn về kĩ năng phòng, tránh thiên tai. - Tranh/ảnh có hình ảnh rõ nét, đẹp, màu sắc sinh động; phù hợp vùng, miền và lứa tuổi của học sinh. 		
6	Bộ tranh thể hiện những hành vi tiết kiệm điện, nước	Bộ	35	5	2	5	9	14	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tranh gồm 2 tờ. Tranh có kích thước (720x1020)mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m², cân láng OPP mờ. Nội dung tranh minh họa: <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh hướng dẫn một số biện pháp tiết kiệm nước của Tổng công ty nước. - Hình ảnh hướng dẫn một số biện pháp tiết kiệm điện của EVN. - Tranh/ảnh có hình ảnh rõ nét, đẹp, màu sắc sinh động; phù hợp vùng, miền và lứa tuổi của học sinh. 		
7	Tranh thể hiện mô phỏng môi quan hệ giữa nhà nước và công dân	Bộ	35	5	2	5	9	14	<ul style="list-style-type: none"> - 01 tờ tranh có kích thước (720x1020)mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m², cân láng OPP mờ. Minh họa các nội dung: <ul style="list-style-type: none"> - Mô phỏng giấy khai sinh. - Mô phỏng căn cước công dân. - Tranh/ảnh có hình ảnh rõ nét, đẹp, màu sắc sinh động; phù hợp vùng, miền và lứa tuổi của học sinh. 		
9	Bộ tranh về các nhóm quyền của trẻ em	Bộ	35	5	2	5	9	14	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tranh gồm 4 tờ. Tranh có kích thước (720x1020)mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m², cân láng OPP mờ. Minh họa các quyền trẻ em gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Quyền được sống - Quyền được phát triển - Quyền được bảo vệ - Quyền được tham gia - Tranh/ảnh có hình ảnh rõ nét, đẹp, màu sắc sinh động; phản ánh các quyền trẻ em và phù hợp vùng, miền, lứa tuổi của học sinh. 		
4.2	Dụng cụ										

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:					Ghi chú	
				Ba Tư	Mình Long	Sơn Hà	Sơn Tây	Trà Bồng		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
1	Bộ dụng cụ thực hành tự nhận thức bản thân	Bộ	199	32	8	24	50	85	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ thực hành: Gương méo có kích thước (300x600)mm được gắn trên khung bảo vệ, Gương lồi có đường kính 200mm được gắn trên để phục vụ cho việc mô phỏng các tình huống tự nhận thức bản thân. - Bộ thẻ 4 màu hình chữ nhật có kích thước (200x600)mm theo mô hình 4 cửa số Othenri với những nội dung khác nhau được in chữ và có thẻ dán/bọc vào tấm thẻ như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Màu vàng: những điều bạn đã biết về bản thân và người khác biết về bạn. - Màu xanh: điều bạn không biết về mình nhưng người khác lại biết rất rõ - Màu đỏ: điều bạn biết về mình nhưng người khác lại không biết, những điều bạn chưa muốn bộc lộ - Màu xám: những dữ kiện mà bạn và người khác đều không nhận biết qua vẻ bề ngoài. 	
2	Bộ dụng cụ cho học sinh thực hành ứng phó với các tình huống nguy hiểm	Bộ	123	25	5	10	33	50	<ul style="list-style-type: none"> Bộ dụng cụ thực hành các tình huống nguy hiểm sau: <ul style="list-style-type: none"> - Thoát khỏi đám cháy khi xảy ra cháy, hoá hoạn. - Phòng tránh tai nạn đuối nước. - Phòng tránh tai nạn: tai. - Sơ cấp cứu ban đầu. Bộ dụng cụ gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Bình cứu hoả, bao tay, mũ bảo hộ, vòi phun nước, phao,.... 	
5	Thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý									
5.1	Phân môn Lịch sử									
1	Bộ tranh thẻ hiện các hình ảnh sử liệu viết.	Bộ	221	32	8	40	65	76	<ul style="list-style-type: none"> Bộ tranh thực hành thẻ hiện sử liệu viết, kích thước (210x297)mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m², cán láng OPP mờ hoặc bằng nhựa; gồm 02 tờ, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - 01 tờ thẻ hiện sử liệu của Việt Nam (gợi ý: ảnh chụp văn bản Tuyên ngôn độc lập (2/9/1945) hoặc Sắc lệnh quy định về Quốc kỳ của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa công bố trên Việt Nam dân quốc công báo). - 01 tờ thẻ hiện sử liệu của nước ngoài (gợi ý: ảnh chụp một số đồng tiền giấy nước ngoài, như Euro, Dollar Mỹ, Dollar Australia,...). (Sử liệu viết có thể là văn bản gốc để kiểm, như một tờ báo, một tờ tiền giấy,...). 	
2	Bộ tranh thẻ hiện hình ảnh một vài sử liệu hiện vật.	Bộ	213	32	8	40	57	76	<ul style="list-style-type: none"> Bộ tranh thực hành thẻ hiện hình ảnh sử liệu hiện vật kích thước (210x297)mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m², cán láng OPP mờ hoặc bằng nhựa; gồm 02 tờ, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> - 01 tờ thẻ hiện hình ảnh một số hiện vật lịch sử có <ul style="list-style-type: none"> - trung đại (gợi ý: hình ảnh mũ tai và Khẩu đấm tên đồng Cổ Loa, hoặc hình ảnh mặt và thân trống đồng Ngọc Lũ). - 01 tờ thẻ hiện hình ảnh sử liệu hiện vật hiện đại. (gợi ý: hình ảnh mũ tai bèo, dép cao su của bộ đội Giải phóng quân hoặc một số vật dụng tiêu biểu thời kỳ bao cấp). 	
3	Tranh thẻ hiện một tờ lịch bloc có đủ thông tin về thời gian theo Dương lịch và Âm lịch.	Tờ	205	32	8	40	49	76	<ul style="list-style-type: none"> 01 tờ tranh thẻ hiện ảnh chụp một tờ lịch bloc in trên tấm nhựa, kích thước (210x297)mm có đầy đủ thông tin về thời gian theo Dương lịch và Âm lịch, (các thông tin phải chi tiết, rõ ràng, có hướng dẫn học sinh khai thác thông tin, cần loại bỏ các thông tin không liên quan, như thông tin quảng cáo, các câu danh ngôn, ngày kỷ niệm,...). 	

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:						Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Minh Long	Sơn Hà	Sơn Tây	Trà Bông			
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)	
4	Bộ tranh thể hiện một số hiện vật khảo cổ học tiêu biểu	Bộ	102	16	4	20	26	36	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ tranh thể hiện một số hiện vật khảo cổ học tiêu biểu của thể giới cho các thời đại đá (đá cũ, đá mới), thời đại sắt (đồng, đồ sắt), bao gồm 4 loại hiện vật: công cụ lao động, đồ dùng sinh hoạt, vũ khí, trang sức. + 01 tờ thể hiện các hiện vật khảo cổ học tiêu biểu của Việt Nam cho các thời đại đá (đá cũ, đá mới), thời đại kim khí (đồng, đồ sắt), bao gồm 4 loại hiện vật: công cụ lao động, đồ dùng sinh hoạt, vũ khí, trang sức. + 01 tờ thể hiện các hiện vật khảo cổ học tiêu biểu của Việt Nam cho các thời đại sắt (đồng, đồ sắt), bao gồm 4 loại hiện vật: công cụ lao động, đồ dùng sinh hoạt, vũ khí, trang sức. - Các tranh có kích thước (420x590)mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m², căn lề 0PP mờ. - Dưới hình ảnh các hiện vật phải ghi rõ các thông tin: tên, kích thước hiện vật, niên đại, hiện vật thuộc Bộ sưu tập thể hiện thể giới cổ đại, chỉ rõ phạm vi, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, vị thế của các quốc gia cổ đại và các trung tâm văn minh lớn. Trong đó thể hiện rõ về điều kiện tự nhiên, các con sông, đường giao thông, các thành bang, thành phố cổ có chú dẫn đối chiếu với địa danh hiện nay. Một bộ gồm: Trung Quốc, Ấn Độ, La Mã, Hy Lạp, Lưỡng Hà, Ai Cập. Mỗi quốc gia cổ đại có một bản đồ, kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m², căn 0PP mờ. (Bản đồ vẽ thể giới cổ đại và các quốc gia cổ đại nêu trên có thể thay thế bằng bản đồ điện tử hoặc video/clip, mỗi video/clip có độ dài không quá 3 phút, hình ảnh và âm thanh rõ nét, phụ đề tiếng Việt). - Bộ bản đồ thể hiện các vương quốc cổ đại ở Đông Nam Á gồm có 03 tờ: <ul style="list-style-type: none"> + 01 tờ bản đồ Đông Nam Á cổ đại; + 01 tờ bản đồ Đông Nam Á khoảng thế kỉ 7; + 01 tờ bản đồ Đông Nam Á thế kỉ 10. - Mỗi bản đồ thể hiện rõ điều kiện tự nhiên, vị trí, phạm vi của các quốc gia cổ đại, có ghi rõ địa danh hải đảo và có chú dẫn với địa danh hiện nay. - Mỗi bản đồ có kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m², căn 0PP mờ. - Bản đồ thể hiện hoạt động thương mại trên Biển Đông và "con đường tơ lụa trên biển" từ khoảng đầu Công nguyên đến thế kỉ X, thể hiện rõ hệ thống giao thương quốc tế và Đông Nam Á, có ghi rõ địa danh hải đảo và có chú dẫn với địa danh hiện nay. - Bản đồ có kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m², căn 0PP mờ. - Hai đoạn phim tài liệu thể hiện một số thành tựu văn minh Đông Nam Á: Barabudur (Indonesia), óc Eo (Việt Nam). - Mỗi đoạn phim có thời lượng không quá 3 phút, hình ảnh và âm thanh rõ nét, phụ đề tiếng Việt, thuyết minh bằng tiếng Việt rõ ràng. Mỗi tờ bản đồ vẽ trên nền bản đồ Việt Nam và khu vực hiện nay, thể hiện phạm vi và vị thế của Văn Lang, Âu Lạc, có ghi rõ địa danh hải đảo và có chú dẫn với địa danh hiện nay. Bản đồ có kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m², căn 0PP mờ. - Bộ bản đồ Việt Nam dưới thời Bắc thuộc được vẽ trên nền bản đồ Việt Nam và khu vực hiện nay, thể hiện được địa dư, vị thế của Việt Nam trong thời Bắc thuộc, gồm 02 tờ: <ul style="list-style-type: none"> + 01 tờ bản đồ thể hiện những sự kiện chính trong tiến trình lịch sử Việt Nam từ thế kỷ II TCN đến năm 938. + 01 tờ bản đồ thể hiện Chiến thắng Bạch Đằng năm 938. - Mỗi bản đồ có kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m², căn 0PP mờ. 		
5	Bản đồ thể hiện thế giới cổ đại	Bộ	33	5	2	5	9	12			
6	Bản đồ thể hiện Đông Nam Á và các vương quốc cổ đại ở Đông Nam Á	Bộ	36	5	2	5	10	14			
7	Bản đồ thể hiện hoạt động thương mại trên Biển Đông.	Tờ	36	5	2	5	11	13			
8	Phim tài liệu thể hiện một số thành tựu văn minh Đông Nam Á	Bộ	32	5	2	5	7	13			
9	Bản đồ thể hiện nước Văn Lang và nước Âu Lạc	Tờ	36	5	2	5	10	14			
10	Bản đồ thể hiện Việt Nam dưới thời Bắc thuộc	Bộ	36	5	2	5	10	14			

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:						Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Mình Long	Sơn Hà	Sơn Tây	Trà Bông			
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)	
7	Tranh về sơ đồ cấu tạo núi lửa	Tờ	34	5	2	5	9	13	Tranh về Sơ đồ cấu tạo bên trong núi lửa và sơ đồ giải thích về sự hoạt động núi lửa do va chạm các mảng kiến tạo. Kèm thêm ảnh của một số núi lửa nổi tiếng trên thế giới, núi lửa đã tắt trong nước. Kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ.		
8	Tranh về các dạng địa hình trên Trái đất	Tờ	34	5	2	5	9	13	Tranh thể hiện các dạng địa hình chính: núi, cao nguyên, đồng bằng; thêm lục địa, sườn lục địa, vực biển. Kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ.		
9	Tranh về hiện tượng tạo núi	Tờ	195	40	8	42	43	62	Tranh thể hiện các nội dung: - Sơ đồ khối (3D) mô tả các quá trình nội sinh: uốn nếp và đứt gãy. - Các hình ảnh mô tả các quá trình ngoại sinh, thành tạo địa hình do gió, do nước chảy, do hòa tan (karst), do sóng biển,.... Kích thước (420x590)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ.		
10	Mô phỏng động về các địa mảng xô vào nhau	Bộ	35	5	2	5	9	14	Video/Phần mềm mô phỏng 3D, mô tả về sự chuyển động của dòng vật chất bên trong mantle, làm cho các mảng đại dương và lục địa xô vào nhau. Kết quả là tạo núi, hiện tượng núi lửa phun, hình thành từng đại dương. Kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ.		
11	Sơ đồ các tầng khí quyển. Các loại mây	Tờ	44	5	2	5	9	23	Video/Phần mềm mô phỏng có độ dài khoảng 3 phút, đảm bảo tính khoa học, độ phân giải và tương phản màu sắc; để sử dụng, khi chiếu projector. Có phụ đề/phiên bản tiếng Việt. Sơ đồ các tầng khí quyển: chỉ ý độ cao của các tầng và có sự thay đổi độ dày khí quyển từ xích đạo đến cực. Sơ đồ có các đối tượng để tạo sự liên tưởng trong tư duy học sinh. Hình ảnh các loại mây thường quan sát được theo độ cao. Kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ.		
12	Các đai khí áp và các loại gió thường xuyên trên Trái đất; Gió đất - gió biển	Tờ	35	5	2	5	9	14	Sơ đồ Trái đất với các đai áp cao, đai áp thấp, gió thổi từ đai áp cao đến đai áp thấp; có thể bỏ sung các vòng hoàn lưu khí quyển. Sơ đồ gió đất - gió biển. Kích thước (420x590)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ.		
13	Biểu đồ, lược đồ về biến đổi khí hậu	Tờ	35	5	2	5	10	13	- Biểu đồ về hiện tượng nóng lên toàn cầu (so sánh với nhiệt độ trung bình Trái đất thời kỳ tiền công nghiệp). - Lược đồ về các khu vực bị ảnh hưởng nghiêm do biến đổi khí hậu (thiên tai, nước biển dâng,...). - Một số hình ảnh về tác động của biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu. Kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ.		
14	Sơ đồ tuần hoàn nước và biểu đồ thành phần của thủy quyển	Tờ	34	5	2	5	9	13	Tranh thể hiện Sơ đồ khối, trên đó thể hiện sự tuần hoàn của nước từ đại dương, ngưng kết (mây), chuyển vận do gió, giáng thủy (tuyết và mưa), các nguồn trữ nước (băng tuyết vĩnh viễn, nước ngầm, sông hồ, thực vật... kể cả các công trình thủy lợi) và trở lại biển. Kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ.		
15	Tranh minh họa phẫu diện một số loại đất chính	Tờ	228	40	8	40	57	83	Tranh mô tả phẫu diện tiêu biểu cho các loại đất chính, đại diện cho các đới cảnh quan chính trên thế giới. Kích thước (420 x 590)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ.		
16	Tranh về hệ sinh thái rừng nhiệt đới	Tờ	228	40	8	40	57	83	Tranh thể hiện những nét đặc trưng tiêu biểu của cấu trúc, thành phần của hệ sinh thái rừng nhiệt đới (rừng mưa). Kích thước (420 x 590)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ.		

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:					Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Mình Long	Son Hà	Son Tây	Trà Bồng		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
17	Một số hình ảnh về con người làm thay đổi thiên nhiên Trái đất	Tờ	34	5	2	5	9	13	Tranh thể hiện Các hình ảnh tiêu biểu, thể hiện tác động tích cực và tiêu cực của con người lên thiên nhiên ở quy mô lớn (liên quan đến việc sử dụng và khai thác tài nguyên) và thay đổi cảnh quan. Kích thước (720x1020) mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	
5.2.2	<i>Bản đồ</i>									
1	Tập bản đồ Địa lý đại cương	Tập	271	50	10	30	76	105	Tập bản đồ có cấu trúc nội dung logic, đầy đủ, phù hợp với CT2018.	
2	Lược đồ múi giờ trên Thế giới, Bản đồ Các khu vực giờ GMT	Tờ	46	5	2	5	10	24	Bản đồ treo tường. Bản đồ có thể hiện các quốc gia để học sinh làm bài tập. Gồm 2 nội dung: - Lược đồ Múi giờ (15°). - Bản đồ giờ GMT (UTC). Kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	
3	Bản đồ các mảng kiến tạo, vành đai động đất, núi lửa	Tờ	35	5	2	5	9	14	Bản đồ treo tường. Nội dung địa hình: có vòm bóng địa hình, nét là các mạch núi chính (Himalaya, Andes, Rockies, Alps,...). Thể hiện rõ các mảng kiến tạo, hướng dịch chuyển (xô vào nhau, tách xa nhau), các khu vực có động đất, núi lửa, sóng thần. Kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	
4	Bản đồ hình thể bán cầu Tây	Tờ	36	6	2	5	8	15	Bản đồ treo tường. Nội dung thể hiện rõ yêu cầu của bán cầu của bán đồ hình thể bán cầu Tây. Có bản đồ nhỏ miền Cực Nam. Kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	
5	Bản đồ hình thể bán cầu Đông	Tờ	36	6	2	5	8	15	Bản đồ treo tường. Nội dung thể hiện rõ yêu cầu của bán đồ hình thể bán cầu Đông. Có bản đồ nhỏ miền Cực Bắc. Kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	
6	Bản đồ lượng mưa trung bình năm trên thế giới.	Tờ	35	5	2	5	9	14	Bản đồ treo tường, phần tầng màu lượng mưa. Trên đại dương có các dòng biển nóng và dòng biển lạnh ven bờ. Có kèm theo một số biểu đồ mưa ở một số địa điểm. Kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	
7	Bản đồ các đới khí hậu trên Trái đất	Tờ	36	6	2	5	9	14	Bản đồ treo tường. Chia ra 3 đới (nóng, ôn hòa, lạnh) và có chi tiết về: đới nóng (kích thước cận xích đạo, nhiệt đới), đới ôn hòa (cận nhiệt đới, ôn đới, cận cực), đới lạnh (hán đới). Có các biểu đồ nhiệt, mưa ở một số địa điểm đại diện cho các đới khí hậu. Kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	
8	Bản đồ hải lưu ở đại dương thế giới	Tờ	36	6	2	5	9	14	Bản đồ treo tường. Nội dung thể hiện các dòng biển trên mặt do gió, gồm các dòng biển nóng và các dòng biển lạnh. Bản đồ phải thể hiện rõ ràng để học sinh nhận biết được các vòng tuần hoàn hoàn toàn trong đại dương thế giới. Kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	
9	Bản đồ các loại đất chính trên Trái đất	Tờ	36	6	2	5	9	14	Bản đồ heo tường. Thể hiện các loại đất chính của các đới cảnh quan thiên nhiên trên Trái đất. Kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché định lượng 200g/m ² , cán OPP mờ.	

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:					Trà Bông	Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tô	Minh Long	Sơn Hà	Sơn Tây				
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)	
10	Bản đồ các đới thiên nhiên trên Trái đất	Tờ	36	6	2	5	9	14	Bản đồ treo tường. Thể hiện các đới thiên nhiên. Ngoài khung bản đồ có một số ảnh minh họa về các đới thiên nhiên này. Kích thước (720 x 1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ. Bản đồ có kèm hình ảnh về các chủng tộc. Bản đồ treo tường, thể hiện rõ ràng sự phân bố của các chủng tộc trên thế giới, các khu vực chủ yếu là các chủng người lai. Bản đồ có kèm hình ảnh về các chủng tộc. Kích thước (720 x 1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ.		
11	Bản đồ phân bố các chủng tộc trên thế giới	Tờ	35	5	2	5	10	13	Bản đồ treo tường, thể hiện mật độ dân số theo các vùng (không phải mật độ dân số theo quốc gia), chú ý các yếu tố địa lý chung và các thành phố lớn. Bản đồ có kèm thêm biểu đồ. Kích thước (720 x 1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ.		
12	Bản đồ phân bố dân cư thế giới	Tờ	35	5	2	5	10	13	Nội dung đáp ứng theo các chủ đề lớp 6 của CT 2018		
13	Tập bản đồ Địa lý đại cương	Tập	259	40	10	30	85	94	Đáp ứng các chủ đề lớp 6, 7 của CT2018		
14	Tập bản đồ thế giới và các châu lục	Tập	269	41	10	30	75	113	Đáp ứng các chủ đề lớp 6, 7 và lớp 9 của CT2018		
15	Atlas địa lý Việt Nam	Tập	261	41	10	30	85	95			
5.2.3	Thiết bị dùng chung										
1	Quả địa cầu (tự nhiên và chính trị)	Chiếc	32	5	1	3	9	14	Quả địa cầu kích thước tối thiểu D=30cm.		
2	Địa bàn	Chiếc	32	5	1	3	10	13	Địa bàn thông dụng.		
3	Hộp quặng và khoáng sản chính của Việt Nam	Hộp	32	5	1	3	10	13	Gồm các mẫu quặng và khoáng sản chính của Việt Nam		
4	Nhiệt kế	chiếc	32	5	1	3	10	13	Nhiệt kế đo nhiệt độ không khí loại thông dụng.		
5	Nhiệt - ẩm kế treo tường	chiếc	32	5	1	3	10	13	Đo nhiệt độ và ẩm độ trong phòng loại thông dụng.		
6	Thiết bị dạy học tối thiểu môn Khoa học tự nhiên										
6.1	Tranh ảnh										
1	Tranh/ảnh mô tả sự đa dạng của chất	Tờ	37	5	2	5	11	14	Mô tả các chất có trong các vật thể tự nhiên, vật thể nhân tạo, vật vô sinh, vật hữu sinh) Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ.		
2	Tranh/ảnh về sơ đồ biểu diễn sự chuyển thể của chất	Tờ	37	5	2	5	11	14	Mô tả sự chuyển thể của chất theo cùng nhiệt Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ.		
3	Tranh/ảnh về cấu trúc tế bào thực vật	Tờ	37	5	2	5	11	14	Mô tả các thành phần chính của tế bào thực vật (thành tế bào, màng sinh chất, chất tế bào, nhân tế bào, lục lạp); Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m ² , cân OPP mờ.		

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:					Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Mình Long	Son Hà	Son Tây	Trà Bồng		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
4	Tranh/ảnh về cấu trúc tế bào động vật	Tờ	37	5	2	5	11	14	Mô tả các thành phần chính của tế bào động vật (màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào); Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ.	
5	Tranh/ảnh so sánh tế bào thực vật, động vật	Tờ	37	5	2	5	11	14	Vẽ song song 2 hình tế bào thực vật, động vật và chỉ ra những đặc điểm giống nhau (màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào) và khác nhau (thành tế bào, lục lạp chỉ ở tế bào thực vật); Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ.	
6	Tranh/ảnh về cấu trúc tế bào nhân sơ	Tờ	37	5	2	5	11	14	Vẽ tế bào vi khuẩn với các thành phần chính (thành tế bào, màng sinh chất, vùng nhân, lông); Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ.	
7	Tranh/ảnh so sánh tế bào nhân thực và nhân sơ	Tờ	37	5	2	5	11	14	Vẽ tế bào vi khuẩn với các thành phần chính (thành tế bào, màng sinh chất, vùng nhân, lông); Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ.	
8	Tranh/ảnh về một số loại tế bào điện hình	Tờ	37	5	2	5	11	14	Vẽ hình: một số tế bào động vật: Tế bào cơ, tế bào thần kinh, tế bào hồng cầu; Vẽ hình một số tế bào thực vật: tế bào biểu bì, tế bào lông hút, tế bào thịt lá; Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ.	
9	Sơ đồ diễn tả từ tế bào - mô - cơ quan - hệ cơ quan	Tờ	37	5	2	5	11	14	Sơ đồ diễn tả mối liên hệ từ: Tế bào - mô - cơ quan - hệ cơ quan - cơ thể thực vật (cây 2 lá mầm); Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ.	
10	Sơ đồ diễn tả từ tế bào - mô, cơ quan - hệ cơ quan - cơ thể ở động vật	Tờ	37	5	2	5	11	14	Sơ đồ diễn tả mối liên hệ từ: Tế bào - mô - cơ quan - hệ cơ quan - cơ thể động vật (cơ thể con người); Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ.	
11	Sơ đồ 5 giới sinh vật	Tờ	37	5	2	5	11	14	Hình vẽ sơ đồ 5 giới và ví dụ minh họa cho mỗi giới; Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ.	
12	Sơ đồ các nhóm phân loại sinh vật	Tờ	36	5	2	5	10	14	Sơ đồ các nhóm phân loại từ nhỏ tới lớn theo trật tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới. Mỗi nhóm phân loại đều có ví dụ minh họa ở Thực vật và Động vật; Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ.	
13	Tranh/ảnh về cấu tạo virus	Tờ	36	5	2	5	10	14	Một hình cấu tạo đơn giản của virus (gồm vật chất di truyền và lớp vỏ protein). 3 hình với các dạng virus có hình thái khác nhau (hình cầu, hình khối đa diện, hình que); Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ.	
14	Tranh/ảnh về đa dạng vi khuẩn	Tờ	36	5	2	5	10	14	Hình ảnh một số loại vi khuẩn điển hình (chỉ thể hiện đa dạng hình thái: hình que, hình cầu, hình đầu phẩy, hình xoắn) Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200 g/m ² , cân láng OPP mờ.	
15	Tranh/ảnh về một số đối tượng nguyên sinh vật	Tờ	36	5	2	5	10	14	Hình ảnh một số nguyên sinh vật: tảo lục đơn bào, tảo silic, trùng roi, trùng giày, trùng biến hình; Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ.	

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:					Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Minh Long	Son Hà	Son Tây	Trà Bông		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
16	Tranh/ảnh về một số dạng nấm	Tờ	36	5	2	5	10	14	Hình ảnh một số đại diện nấm thể hiện sự đa dạng nấm: nấm nấm, nấm túi, nấm tiếp hợp. Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ	
17	Sơ đồ các nhóm Thực vật	Tờ	36	5	2	5	11	13	Sơ đồ thể hiện sự phân loại các nhóm Thực vật (lựa chọn Thực vật phổ biến ở Việt Nam) Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ	
18	Tranh/ảnh về Thực vật không có mạch (cây Rêu)	Tờ	36	5	2	5	10	14	Mô tả hình cây Rêu tương, chú thích những đặc điểm hình thái cơ bản: rễ giả, thân lá, túi bào tử. Tranh, có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ	
19	Tranh/ảnh về Thực vật có mạch, không có hạt (cây Dương xỉ)	Tờ	36	5	2	5	10	14	Mô tả hình cây Dương xỉ, chú thích những đặc điểm hình thái cơ bản: rễ, thân lá, túi bào tử. Kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ	
20	Tranh/ảnh về Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần)	Tờ	36	5	2	5	10	14	Mô tả hình cây Hạt trần (cây thông) với những đặc điểm hình thái cơ bản (rễ, thân lá, nón), bên cạnh vẽ một cành con mang hai lá với cụm nón đực, nón cái, hạt có cánh. Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ	
21	Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín)	Tờ	36	5	2	5	10	14	Mô tả hình cây Hạt kín với các chi thích cơ bản: rễ, thân lá, cánh hoa. Cây hai lá mầm (cây dứa cạn). Cây một lá mầm (cây rế quạt)	
22	Sơ đồ các nhóm động vật không xương sống và có xương sống	Tờ	37	5	2	5	11	14	Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ	
23	Tranh/ảnh về đa dạng động vật không xương sống	Tờ	37	5	2	5	11	14	Hình ảnh mô tả các nhóm: động vật không xương sống (Ruột khoang, Giun, Thân mềm, Chân khớp), mỗi nhóm đại diện với các chi thích về đặc điểm đặc trưng.	
24	Tranh/ảnh về đa dạng động vật có xương sống	Tờ	36	5	2	5	10	14	Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ	
25	Tranh/ảnh mô tả sự tương tác của bề mặt hai vật	Tờ	36	5	2	5	10	14	Mô tả sự tương tác giữa bề mặt của hai vật tạo ra lực ma sát giữa chúng. Tranh có kích thước (1020 x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ	
26	Tranh/ảnh về sự mọc lên của Mặt Trời	Tờ	37	5	2	5	11	14	Mô tả được sự mọc lên của Mặt Trời hàng ngày (do người ở bề mặt Trái Đất nhìn thấy). Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ	
27	Tranh/ảnh về một số hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng	Tờ	36	5	2	5	10	14	Mô tả một số hình dạng nhìn thấy chủ yếu của Mặt Trăng trong Tuần trăng (8 hình dạng cơ bản). Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ	
28	Tranh/ảnh về hệ Mặt Trời	Tờ	35	5	2	5	10	13	Mô tả được sơ lược cấu trúc của hệ Mặt Trời (hình dạng mô phỏng đường chuyển động của 8 hành tinh xung quanh Mặt Trời). Tranh có kích thước (1020x720)mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ	
29	Tranh/ảnh về Ngân Hà	Tờ	42	5	2	5	10	20	Mô tả được hệ Mặt Trời là một phần nhỏ của Ngân Hà. Tranh có kích thước (1020x720) mm, dung sai 10 mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cân láng OPP mờ	
6.2	Thiết bị, dụng cụ, hóa chất									

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:					Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Minh Long	Son Hà	Son Tây	Trà Bồng		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
1	Nhiệt kế lỏng	Cái	192	21	7	21	59	84	- Nhiệt kế lỏng. Chia độ từ -10°C đến +110°C; độ chia nhỏ nhất 1°C, có vỏ định. - Có thể thay thế Nhiệt kế lỏng bằng Cảm biến nhiệt độ (thông số kỹ thuật được mô tả ở phần dưới)	
2	Cốc thủy tinh loại 250ml		156	20	2	30	54	50	Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, hình trụ φ72mm, chiều cao 95mm có vạch chia độ	
3	Lọ thủy tinh miệng rộng	Cái	191	28	7	21	58	77	Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, dung tích tối thiểu 100ml. Miệng rộng có nút nhám đầy kín phần nút nhám đảm bảo không làm chất khí thoát ra.	
4	Chậu thủy tinh.		191	28	7	21	58	77	Thủy tinh thường, có kích thước φ200mm, độ dày 2,5mm, chiều cao 100mm	
5	Cốc loại 1 lít	Cái	194	28	7	21	61	77	Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, hình trụ dung tích 1000 ml. Vạch chia 100ml	
6	Thuốc tím (Potassium pemangannat e -KMnO ₄)	gram	193	28	7	21	60	77	Đã trong lọ thủy tinh (hoặc nhựa) tối màu có nút kín, 150 gram / lọ	
7	Ống đong hình trụ 100ml	Cái	184	28	7	21	58	70	Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, có đế, độ chia nhỏ nhất 1ml. Dung tích 100 ml. Đám bảo độ bền cơ học	
8	Phễu lọc thủy tinh cường ngấn	Cái	187	28	7	21	61	70	Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, kích thước φ80 mm, dài 90 mm (trong đó đường kính cường φ10, chiều dài 20 mm).	
9	Phễu chiết hình quả lê	Cái	194	28	7	21	61	77	Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, dung tích tối đa 125 ml, chiều dài của phần 270 mm, đường kính lớn của phần φ60 mm, đường kính cổ phần φ19 mm dài 20mm (có khoét kín) và ống dẫn có đường kính φ6 mm dài 120 mm.	
10	Giấy lọc	Hộp	54	6	2	6	18	22	Kích thước φ:20 mm độ dày: nút cao	
11	Kính hiển vi	Cái	172	26	2	21	40	83	Loại thông dụng, có tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu: có phóng đại 40-1600 lần; Chi số phóng đại vật kính (4x, 10x, 40x, 100x); Chi số phóng đại thị kính (10x, 16x); Khoảng điều chỉnh thô và điều chỉnh tinh đồng trục; Có hệ thống điện và đèn: đèn: Đèn: Vùng điều chỉnh: bán kính: bán kính có độ chính xác 0,1 mm.	
12	Lọ thủy tinh, có ống nhỏ giọt	Cái	264	35	10	30	75	114	Lọ thủy tinh trung tính, chiều cao 100mm, có nút cao su vừa khít miệng có gắn ống thủy tinh đường kính 8mm, dài 120mm, vuốt nhọn đầu.	
13	Phễu thủy tinh loại to	Cái	260	35	10	30	75	110	Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, kích thước φ80mm, dài 130mm (trong đó đường kính cường φ10, chiều dài 70mm).	
14	Kéo cắt cảnh	Cái	264	35	10	30	85	104	Loại thông dụng	
15	Cặp ép thực vật	Cái	254	25	10	30	75	114	Loại thông dụng	
16	Vợt bắt sâu bọ	Cái	239	25	10	30	74	100	Loại thông dụng	
17	Lọ nhựa	Cái	244	25	10	30	75	104	Loại thông dụng, có nút kín	
18	Hộp nuôi sâu bọ	Cái	231	25	10	30	56	110	Loại thông dụng	
19	Bê kính	Cái	113	10	5	15	33	50	Loại thông dụng	
20	Găng tay	Túi	282	40	10	30	80	122	Loại thông dụng chịu được hoá chất (một túi 50 cái)	
21	Ống đong	Bộ	58	6	2	6	20	24	Thủy tinh trung tính, chịu nhiệt, có đế thủy tinh, độ chia nhỏ nhất 1 ml. Dung tích loại 20, 50 và 100ml. Đám bảo độ bền cơ học. Mỗi cỡ 1 cái	
22	Thanh nam châm	Cái	186	16	7	21	54	88	Bảng hợp kim, 2 cực có màu sơn khác nhau; kích thước (7x15x120) mm.	
6.3	Thiết bị khác									

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	DV/T	Số lượng	Trong đó:						Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Minh Long	Sơn Hà	Sơn Tây	Trà Bông	(7)		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)	
6.3.1	Mô hình										
	Cầu tạo cơ thể người		27	4	1	3	6	13	<ul style="list-style-type: none"> + Mô hình giải phẫu nhà cơ thể người cao 85cm bao gồm 19 thành phần, mô hình thể hiện đầu (có não), khoang ngực (tim, phổi) và khoang bụng (gan, dạ dày, ruột; tuyến tụy; thận). Các bộ phận này có khả năng tháo rời giúp thuận tiện cho việc học tập, nghiên cứu bộ môn giải phẫu về cấu tạo nội tạng của cơ thể người. + Phần đầu của mô hình có thể tháo thành 02 phần, não có thể tháo lắp. + Phần thân: phổi (gồm 4 mảnh), tim, khí quản, thực quản và động mạch chủ, cơ hoành, dạ dày, lá tràng cùng với tuyến tụy và lá lách, ruột, thận, gan, bàng quang (gồm 2 mảnh). Hỗ trợ học tập về: <ul style="list-style-type: none"> + Hệ tuần hoàn gồm tim cơ thể tháo rời quan sát tâm thất, tâm nhĩ, van tim, động mạch chủ, mạch máu, tĩnh mạch (màu xanh), động mạch (màu đỏ). + Hệ hô hấp gồm khí quản, phế quản và 2 lá phổi. + Hệ tiêu hóa gồm thực quản, gan, dạ dày, ruột non, ruột già, tụy và lách. + Hệ bài tiết gồm thận trái và thận phải, ống dẫn nước tiểu, động mạch thận và tĩnh mạch thận, bàng quang. + Ngoài các cơ quan nội tạng, mô hình còn thể hiện rõ răng, chi tiết đường đi của các mạch máu của cơ thể. - Tỷ lệ: 1/1 so với thực tế - Kích thước thực tế: dài 36cm x rộng 27cm x cao 85cm. - Khối lượng: 10kg. - Chất liệu: Nhựa PVC, thân thiện với môi trường, không hề vỡ, thân thiện cho việc tháo lắp, di chuyển. 		
7	Thiết bị dạy học rồi thiêu môn Công nghệ										
7.1	Tranh ảnh										
1	Tranh vẽ vai trò và đặc điểm chung của nhà ở	Tờ	34	4	2	5	9	14	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu nội dung: Diện tích ngôi nhà với hình dáng bên ngoài; các không gian sinh hoạt điển hình, khuôn viên xung quanh ngôi nhà. Kích thước tranh (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m², cân nặng OPP mờ. Yêu cầu nội dung: Thể hiện kiến trúc nhà ở đặc trưng tại Việt Nam như nhà truyền thống vùng nông thôn, nhà mặt phố, nhà chung cư, nhà sàn. Kích thước tranh (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m², cân nặng OPP mờ. Yêu cầu nội dung: Một số vật liệu, hình ảnh minh họa các bước xây dựng ngôi nhà cấp 4 cho hộ gia đình. Kích thước tranh (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m², cân nặng OPP mờ. 		
2	Tranh vẽ Kiến trúc nhà ở Việt Nam	Tờ	35	5	2	5	9	14			
3	Tranh vẽ Xây dựng nhà ở	Tờ	34	4	2	5	9	14			
4	Tranh vẽ Ngôi nhà thông minh	Tờ	36	4	2	5	9	16	<ul style="list-style-type: none"> Yêu cầu nội dung: Ngôi nhà với một số hệ thống của một ngôi nhà thông minh trên các phương diện năng lượng, an ninh, điện khí. Kích thước tranh (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m², cân nặng OPP mờ. Yêu cầu nội dung: Minh họa một số nhóm thực phẩm chính thường sử dụng trong gia đình có chức năng cung cấp chất bột, đường và sơ, chất đạm, chất béo, vitamin, khoáng chất. Kích thước tranh (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m², cân nặng OPP mờ. Yêu cầu nội dung: Trình bày thông tin và hình minh họa một số phương pháp bảo quản thực phẩm thường sử dụng trong đời sống như làm lạnh, làm khô, ướp. Kích thước tranh (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m², cân nặng OPP mờ. 		
5	Tranh vẽ Thực phẩm trong gia đình	Tờ	36	4	2	5	9	16			
6	Tranh vẽ Phương pháp bảo quản thực phẩm	Tờ	37	5	2	5	9	16			

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:						Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Minh Long	Sơn Hà	Sơn Tây	Trà Bông			
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)	
1	Máy chủ	Bộ	19	4	1	2	5	7	<p>Máy tính thương hiệu Việt Nam FPT - Sản xuất trên dây chuyền công nghiệp (ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 17025:2017; QCVN 118:2018)</p> <p>- Bộ vi xử lý : Intel® Pentium® Gold G6400 Processor (4.00Ghz/4MB Intel® SmartCache/ZC/4T)</p> <p>- Bộ mạch chủ : Chipset Intel H470 Express LGA1200 S/p Intel Core i7 + i5 + i3 + Pentium® + Celeron® Processors.</p> <p>- Giao tiếp kết nối : 1 x Headphone, 1 x Microphone, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 12 USB (6 x USB 3.2 Gen 1 port(s) 4 at back panel, 6 x USB 2.0 (4 at midboard)), 2 x M.2 22110_2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, Intel® Rapid Storage Technology supports Raid 0,1,5,10, Intel® Optane™ Memory Ready; 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header; 1 x TPM 2.0 IC, integrated CSM, Coporate Stable Model software</p> <p>- Khe cắm mở rộng : 2 x PCIe (16x), 2 x PCIe x1</p> <p>- Cạc màn hình : Multi-VGA output support: DisplayPort /HDMI/ DVI-D/D-Sub ports</p> <p>- Cạc âm thanh : Realtek ALC887 8-channel High Definition Audio CODEC</p> <p>- Giao tiếp mạng : Realtek® Gigabit LAN</p> <p>- Tính năng tích hợp : Công nghệ phát hiện bụi bẩn và phát hiện mở thùng máy tính từ xa bằng cảm biến điện từ.</p> <p>- Bộ nhớ : DDR4 4GB bus 2666 Mhz</p> <p>- Ổ cứng : SSD 256GB SATA3</p> <p>- Màn hình : FPT 21.5" LED (Độ phân giải : 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối : VGA; Độ tương phản động (DCR) max : 180.000.000 : 1 ; Thời gian đáp ứng : 2ms</p> <p>- Tiếng máy và nguồn : FPT mATX font case & audio; viết: PSU 550 W</p> <p>- Bàn phím : FPT Standard</p> <p>- Chuột : FPT Optical Scroll</p> <p>- Phần mềm : Dos</p> <p>Các hình ảnh báo quản lý, kết nối tất cả máy tính và các thiết bị ngoại vi trong phòng máy.</p>		

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:				Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú	
				Ba Tư	Mình Long Hà	Son Tây	Trà Bồng			
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
2	Máy vi tính để bàn	Bộ	216	39	1	60	35	81	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính thương hiệu Việt Nam FPT – Sản xuất trên dây chuyền công nghiệp (ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 17025:2017; QCVN 118:2018) - Bộ vi xử lý : Intel® Pentium® Gold G6400 Processor (4.00Ghz/4MB Intel® SmartCache/2C/4T) - Bộ mạch chủ : Chipset Intel H470 Express LGA1200 S/p Intel Core i7 + i5 + i3 + Pentium® + Celeron® Processors. - Giao tiếp kết nối : 1 x Headphone, 1 x Microphone, 1 x D-Sub, 1 x DVI-D, 1 x HDMI, 1 x Display port, 12 USB (6 x USB 3.2 Gen 1 port(s) 4 at back panel, 6 x USB 2.0 (4 at midboard)), 2 x M.2 22110_2280, 2260, 2242 (both SATA & x2 PCIe mode); 4 x SATA 6.0 Gb/s Ports, Intel® Rapid Storage Technology supports Raid 0,1,5,10, Intel® Optane™ Memory Ready; 1 x SPDIF out header, 1 x Chassis intrusion header, 1 x TPM 2.0 IC, integrated CSM, Coporate Stable Model software - Khe cắm mở rộng : 2 x PCIe (16x), 2 x PCIe x1 - Các màn hình : Multi-VGA output support: DisplayPort /HDMI/ - DVI-D/D-Sub ports - Các âm thanh : Realtek ALC887 8-channel High Definition Audio CODEC - Giao tiếp mạng : Realtek® Gigabit LAN - Tính năng tích hợp : Công nghệ phát hiện bụi bẩn và phát hiện mở thùng máy tính từ xa bằng cảm biến điện từ. - Bộ nhớ : DDR4 4GB bus 2666 Mhz - Ổ cứng : SSD 256GB SATA3 - Màn hình : FPT 21.5" LED (Độ phân giải : 1920 x 1080 (Full HD), Cổng kết nối : VGA, Độ tương phản động (DCR) max : 180.000.000 : 1 ; Thời gian đáp ứng : 2ms - Thiết bị máy và nguồn : FPT mATX form :usb & audio with: PSU 550 W - Bàn phím : FPT Standard - Chuột : FPT Optical Scroll - Phần mềm : Dos - Bảo gồm : tai nghe, micro, webcam. 	
3	Thiết bị kết nối mạng	Bộ	14	2	1	2	1	8	Router wifi TP-Link Dual Band Archer C50	
4	Bàn để máy tính, ghế ngồi	Bộ	78	10	0	30	5	33	Toàn bộ làm bằng gỗ nhôm: III, sơn PU. Bàn KT: sâu 0.6m x dài 1.2m x cao 0.75m. Có 2 vị trí để 2 CPU, có thoại để bàn phía: 02 ghế tựa 03 : bàn, KT : rộng 40cm x sâu 42cm x cao 45cm.	
8.2	Các thiết bị khác									
1	Tủ lưu trữ thiết bị thực hành	Cái	22	3	1	2	6	10	Quy cách : bằng Inox. Kích cỡ: Cao 2.5m x Rộng 3m x Sâu 0.4m.	
2	Máy in Laser	Chiếc	24	3	1	2	6	12	Máy in Laze Brother HL-B2000D. Khổ giấy A4, B5, A5, A6, letter. Tốc độ in (/A4/letter) : 34/36 trang / phút. Độ phân giải: 1.200 x 1.200 dpi. Bộ nhớ trong: 32MB, tốc độ xử lý 600MHz. Chức năng in : in 02 mặt tự động. Khay nạp giấy chuẩn : 250 tờ, khay tay 01 tờ, khay giấy ra: 150 tờ. Kết nối USB 2.0, hệ điều hành Windows, Mac. Mức theo máy: 2.600 trang.	

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:					Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba To	Minh Long	Som Hà	Som Tây	Trà Bông		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
3	Máy chiếu	Chiếc	13	3	1	1	1	7	<p>Máy chiếu đa năng NEC NP-MC422XG</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ hiển thị: LCD - Cường độ sáng: 4200 ANSI Lumens - Độ phân giải thực (1024 x 768) - Độ phân giải tối đa: (1920 x 1200) - Kích thước màn hình: 30 đến 300 inch, Zoom Optical : 1.2X - Tần số quét: + Ngang: 15 - 100KHz + Dọc: 50 - 120Hz - Độ ồn: 29dB - Loa gắn trong: 16W x 1 - Cổng kết nối vào: VGA in x 1, HDMI in x 2, Video in x 1, Audio in x 1, Audio (L/R) x 1 - Cổng kết nối ra: VGA out x 1, Audio out x 1 - Cổng USB: USB TypeA x 1, USB TypeB x 1 - Cổng kết nối khác: RS232 x 1, RJ45 x 1 - Nguồn điện: 100-240V AC, 50/60 Hz - Ngôn ngữ: 30 ngôn ngữ bao gồm cả tiếng Việt. Xuất xứ Trung Quốc Tính năng công nghệ: <ul style="list-style-type: none"> - Tích hợp đồng hồ đo CO2 - Chức năng trình chiếu trực tiếp: 6 kênh; 3i (máy tính), máy chiếu; hoặc (trình mini) sử dụng remote điều khiển Windows, Android, OS X, IOS. - Cổng nâng PC Control Utility Pro 4, Control Utility Pro 5 for Mac điều khiển bất cứ nguồn, chuyển tín hiệu đầu vào, đồng hình ảnh, tắt hình ảnh, tắt tiếng, điều chỉnh các thông số, thông báo lỗi và lên lịch hoạt động - Chức năng điều khiển đo từ xa - cho phép người sử dụng điều khiển máy chiếu từ PC hoặc Laptop - Chức năng tự động tắt nguồn khi không nhận thấy tín hiệu đầu vào - Chức năng Tự động bật nguồn khi phát hiện tín hiệu từ máy tính - Chức năng hẹn giờ tắt máy có thể đặt tự động - Chức năng hỗ trợ người dùng quản lý, giám sát và điều khiển toàn bộ các thiết bị kết nối với máy chiếu, ghi lại các báo cáo về tình trạng hoạt động của toàn bộ hệ thống thông qua kết nối mạng: + Giám sát từ xa tình trạng hoạt động của thiết bị, tạo báo cáo kiểm soát chi tiết về tình trạng thiết bị, tình trạng hoạt động của máy chiếu + Chế độ cài đặt điều khiển tự động từ xa theo dõi tình trạng hoạt động của thiết bị và gửi cảnh báo Email tự động về các điều kiện bất thường của máy chiếu như: Quá nóng, yêu cầu làm mát quạt và chuẩn đoán lỗi. <p>Máy điều hòa nhiệt độ Mitsubishi Electric MU/MS-1S35VP Công suất làm lạnh: 12.283BTU (-3.6KW) . Gas R32, một chiều lạnh, không inverter. Tiêu thụ điện 1.03 KW. Dòng điện vận hành 4.8A. Độ ồn đầu lạnh 28 - 48 dB. Lưu lượng gió 15.4 m3/min. Khả năng hút ẩm 0.6 l/h. Chức năng Làm lạnh nhanh, Tự khởi động lại. Hẹn giờ bật/tắt 24 tiếng. Lớp phủ chống ăn mòn muối biển.</p> <p>Loại thông dụng, đảm bảo đủ dung lượng để lưu trữ.</p>	
4	Điều hòa nhiệt độ		33	10	1	2	12	8		
5	Thiết bị lưu trữ ngoài	Cái	23	4	1	3	5	10		
6	Bộ dụng cụ sửa chữa máy tính cơ bản	Bộ	24	3	1	3	5	12	Gồm bộ nước vít các loại, kim bấm dây mạng RJ45, RJ11, bút thử điện, đồng hồ đo điện đa năng.	
9	Thiết bị dạy học tối thiểu môn Giáo dục thể chất									
9.1	Tranh ảnh									

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:					Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Minh Long	Son Hà	Son Tây	Trà Bồng		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
1	Tranh minh họa các yếu tố định dưỡng có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất		41	3	2	4	12	20	- 01 tờ tranh minh họa các nhóm dinh dưỡng: Ngũ cốc và chế phẩm, khoai củ nhiều chất bột; Thịt, cá, trứng, đậu khô và các chế phẩm; Sữa, phomat và các chế phẩm; Bơ và các chất béo khác; Đường và đồ ngọt. - Tranh có kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP, mờ. - Bộ tranh mô tả kĩ thuật chạy cự li ngắn gồm 02 tờ: + 01 tờ tranh minh họa cách đóng bàn đạp; tư thế chuẩn bị xuất phát thấp, xuất phát cao; + 01 tờ tranh minh họa kĩ thuật các giai đoạn chạy cự li ngắn (Xuất phát; chạy lao sau xuất phát; chạy giữa quãng, đến đích) Tranh có kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP, mờ.	
2	Bộ tranh minh họa kĩ thuật các giai đoạn chạy cự li ngắn		41	3	2	4	12	20	- 01 tờ tranh minh họa kĩ thuật các giai đoạn ném bóng (Chuẩn bị; chạy đà; tư thế ra sức cuối cùng; giữ thăng bằng) Tranh có kích thước (720x1020)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP, mờ.	
3	Tranh minh họa kĩ thuật các giai đoạn Ném bóng		38	3	2	4	12	17		
9.2	Thiết bị, dụng cụ riêng cho một số chủ đề									
9.2.1	Bóng đá									
1	Quả bóng đá	Quả	54	9	1	7	15	22	Bóng đá: Loại số 5 có chu vi từ 63cm - 66cm và trọng lượng dao động từ 365gr - 425gr (theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDĐT, Bộ VH-TDL)	
2	Cầu môn	Bộ	21	3	0	3	3	12	Cầu môn: bóng đá 7 người: Kích thước đặt nổi, kích thước (6 x 2,1 x 1,2m), khung chính bằng nhôm F 76mm, ống khung sau F34mm. Sơn tĩnh điện màu trắng, có gắn các móc để treo lưới. (theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDĐT, Bộ VH-TDL)	
9.2.2	Đá cầu									
1	Quả cầu đá	Quả	125	9	2	16	33	65	Quả cầu theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDĐT	
2	Trụ, lưới	Bộ	49	6	2	4	11	26	Cột làm bằng sắt F34mm và F38mm, tole tấm dày 1mm, toàn bộ sơn tĩnh điện, Di chuyển bằng bánh xe. - Lưới đá cầu: Ø 2 cm, chiều cao 76 cm, chiều dài 700 cm. (theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDĐT, Bộ VH-TDL)	
9.2.3	Cầu lông									
1	Quả cầu lông	Hộp	76	9	4	12	24	27	Quả cầu theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDĐT	
2	Vợt	Chiếc	326	30	10	50	110	126	Vợt thông dụng theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDĐT	
3	Trụ, lưới	Bộ	50	6	2	6	13	23	Cột và lưới đá cầu: Mẫu và kích thước theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDĐT	
9.2.4	Bóng chuyền									
1	Quả bóng chuyền da	Quả	61	9	1	6	18	27	Quả bóng chuyền theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDĐT (loại dùng cho tập luyện)	
2	Cột và lưới	Bộ	43	6	2	4	11	20	Cột và lưới: Mẫu và kích thước theo tiêu chuẩn của Tổng cục TDĐT	
9.2.5	Cờ Vua									

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:					Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Minh Long	Sơn Hà	Sơn Tây	Trà Bông		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
1	Bàn cờ, quân cờ	Bộ	561	70	25	50	150	266	Loại thông dụng theo tiêu chuẩn của Tổng cục ĐDTT Kích thước bàn cờ (400x400)mm, kích thước quân cờ: Vua cao 80mm, đế 25mm, Bình cao 33mm, đế 20mm.	
2	Bàn và quần cờ treo tường	Bộ	28	2	2	4	9	11	- Bàn cờ: loại thông dụng kích thước 800mm x 800mm (để gắn trên bảng) - Quần cờ: phù hợp với kích thước bàn cờ, có nam châm.	
9.3	Thiết bị, dụng cụ dùng chung									
1	Đòng hồ bấm giấy	Chiếc	126	8	6	18	37	57	Loại điện tử hiển số, 10 LAP trở lên, độ chính xác 1/100 giây, chống nước.	
2	Thước dây	Chiếc	139	18	6	18	37	60	Thước dây cuộn loại thông dụng có độ dài tối thiểu 10m	
3	Thảm ĐDTT	Tấm	1.430	210	0	180	420	620	Bảng cao su tổng hợp. Kích thước (1000x1000)mm, độ dày 25 mm, có thể gắn vào nhau, không thấm nước, không trơn trượt. Theo tiêu chuẩn của Tổng cục ĐDTT.	
4	Nấm thể thao	Chiếc	1.309	130	0	180	420	579	Nấm được làm từ nhựa PVC hoặc tương đương; chiều cao 80mm, đường kính đế 200 mm	
5	Cờ lệnh thể thao	Bộ	141	20	5	15	40	61	Kích thước: Cờ dài 460mm đường kính 150mm; lá cờ (350x350)mm, tay cầm khoảng 110mm	
6	Biển lật số	Bộ	83	10	3	9	22	39	Theo tiêu chuẩn của Tổng cục	
7	Dây nhảy cá nhân	Chiếc	75	5	1	9	25	35	Bảng sợi tổng hợp; có cần cầm bằng gỗ, độ dài tối thiểu 2,5m	
8	Dây nhảy tập thể	Chiếc	154	19	6	18	44	67	Bảng sợi tổng hợp, có độ dài tối thiểu khoảng 5m	
9	Bóng nhôi	Quả	244	30	10	30	70	104	Bóng bằng cao su có đàn hồi; trọng lượng 1 -2kg	
10	Dây kéo co	Cuộn	50	8	2	6	13	21	Dây kết bằng các sợi dây hoặc sợi nylon có đường kính 21-25mm, chiều dài tối thiểu 20m.	
10	Thiết bị dạy học tối thiểu môn Nghệ thuật									
10.1	Môn Âm nhạc									
1	Thanh phách	Cặp	514	90	20	60	160	184	Cặp thanh phách theo mẫu của nhạc cụ dân tộc hiện hành.	
2	Trống nhỏ	Bộ	141	20	5	15	40	61	Gồm trống và đùi gỗ. Trống có đường kính 180mm, chiều cao 50mm.	
3	Tam giác chuông (Triangle)	Bộ	126	15	5	15	30	61	Gồm triangle và thanh gỗ theo mẫu của nhạc cụ thông dụng. Chiều dài mỗi cạnh tam giác là 180mm.	
4	Trống lục lạc (Tambourine)	Cái	136	15	5	15	40	61	Theo mẫu của nhạc cụ thông dụng. Đường kính 260mm.	
6	Kèn phìm	Cái	141	15	5	15	45	61	kết hợp giữa thổi và bấm phìm, có 32 phìm. (Nhạc cụ này có nhiều tên gọi như: melodica, pianica, melodeon, blow-organ, key harmonica, free-reed clarinet, melodyhorn...)	
7	Sáo (recorder)	Cái	526	70	20	60	180	196	Loại sáo dọc (soprano recorder), làm bằng nhựa, dài 330mm, phía trước có 7 lỗ bấm, phía sau có 1 lỗ bấm, dùng hệ thống bấm Baroque.	
10.2	Môn Mỹ thuật									
10.2.1	Tranh ảnh									

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:					Ghi chú	
				Ba Tư	Mình Long Hà	Son Tây	Son Hà	Trà Bồng		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
1	Bảng yếu tố và nguyên lý tạo hình	Tờ	137	16	5	15	45	56	- Tranh/ảnh mô tả các yếu tố và nguyên lý tạo hình; nền được thiết kế thành hai cột hoặc hai vòng tròn giao nhau. - Cột yếu tố tạo hình gồm có: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. Cột nguyên lý tạo hình gồm có: Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hòa. - Kích thước (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	
2	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật Việt Nam thời kỳ Tiền sử và Cổ đại	Bộ	142	21	5	15	45	56	Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ: - Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang Đông Nội, Hòa Bình. - Tờ 2 phiên bản hình ảnh trống đồng Đông Sơn cụ thể như sau: Hình ảnh Trống đồng Đông Sơn hoàn chỉnh; chi tiết mặt trống, hình vẽ họa tiết; chi tiết thân trống hình vẽ họa tiết. - Tờ 3 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Sa Huỳnh gồm có: Hình ảnh tháp Châm; Tượng chim thần Garuda nước rần Naga; Phù điêu nữ thần Sarasvati; đồ gốm. - Tờ 4 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Óc Eo gồm có: Hình ảnh khu di tích Ba Thê Thọai Sơn An Giang; tượng thần Vishnu; đồ trang sức; đồ gốm. Tranh có kích thước (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² .	
3	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hóa nghệ thuật thế giới thời kỳ Tiền sử và Cổ đại.	Bộ	142	21	5	15	45	56	Bộ tranh/ảnh gồm có 05 tờ: - Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang động Altamira, Lascaux Tây Ba Nha. - Tờ 2 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ai Cập gồm có: Kim tự tháp; phù điêu; sítch; họa trang kim tự tháp; tượng Pharaon, đồ gốm. - Tờ 3 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Hy Lạp gồm có: Đền Parthenon; tượng thần vệ nữ Athena; Mafos; đồ gốm. - Tờ 4 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Trung Quốc gồm có: Điêu khắc hang Mogao; tranh; Q:ốc họa; đồ gốm. - Tờ 5 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ấn Độ gồm có: Điêu khắc, bích họa chùa hang Ajanta ở bang Maharashtra, Ấn Độ. Tranh có kích thước (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² .	
10.2.2	Thiết bị									
1	Giá để mẫu vẽ và dụng cụ học tập.	Cái	42	2	2	4	9	25	- Giá có nhiều ngăn, bằng vật liệu cứng để tháo lắp và an toàn trong sử dụng. - Kích thước: Phù hợp với diện tích phòng học bộ môn và chiều cao trung bình của học sinh.	
2	Bục, bệ	Bộ	19	1	0	2	6	10	- Bộ bục, bệ gồm 3 loại và có kích thước như sau: Loại (1) dài 1500mm, rộng 1200mm, cao 1000mm; Loại (2) dài 500mm, rộng 500mm, cao 500mm; Loại (3) dài 300mm, rộng 400mm, cao 200mm. - Chất liệu: Bằng gỗ có khung (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc ghi sáng.	
3	Mẫu vẽ	Bộ	25	2	0	2	10	11	- Bộ mẫu vẽ gồm có 6 khối: + Khối cơ bản 3 khối: 01 khối lập phương kích thước: (250 x 250)mm. 01 khối cầu đường kính 200mm. 01 khối hình chóp tam giác cân, đáy hình vuông, kích thước: các cạnh đáy (200 x 200)mm; cao 400mm. + Khối biến thể 3 khối: 01 khối hộp chữ nhật kích thước: dài 300 mm, rộng 150 mm, cao 100mm. 01 khối trụ kích thước: cao 300mm, đường kính 150mm. 01 khối chóp nón kích thước: chiều cao 350mm, đường kính đáy 250mm. - Vật liệu: Bằng gỗ, (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc ghi sáng.	

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:						Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Minh Long	Sơn Hà	Sơn Tây	Trà Bông	(7)		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)	
4	Bảng vẽ	Cái	737	66	18	85	206	362	Chất liệu gỗ công nghiệp dày 9mm, không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng, kích thước (850x650)mm.		
5	Bút lông	Bộ	798	66	18	85	253	376	Bộ bút lông loại tròn hoặc dẹt thông dụng. Số lượng: 6 cái (từ số 1 đến số 6 hoặc 2, 4, 6, 8, 10, 12).		
6	Bảng pha màu	Cái	784	71	18	85	233	377	Chất liệu: Bảng nhựa có quai xách, 2 ngăn chứa nước có thể lấy được ra ngoài, quay xách có nơi cắm cọ sau khi rửa không cong vênh, an toàn trong sử dụng. - Kích thước tối thiểu: (200x400)mm		
7	Ông rửa bút	Cái	824	66	18	85	278	377	- Chất liệu: Bảng nhựa có quai xách, 2 ngăn chứa nước có thể lấy được ra ngoài, quay xách có nơi cắm cọ sau khi rửa không cong vênh, an toàn trong sử dụng. - Kích thước: (200x150)mm, dùng tích khoảng 2 lít nước.		
8	Lô đồ họa (tranh in)	Cái	98	5	5	10	32	46	Lô có tay cầm (cán gỗ), lõi thép (thước vật liệu có độ cứng tương đương) học cao su, kích thước bề mặt là: 150 mm, đường kính 30 mm		
B	BÀN GHÉ HỌC SINH										
1	Bàn ghế học sinh tiêu học 2 chỗ (gồm 1 bàn và 2 ghế rời) (Lớp 1 + lớp 2 - Cơ số III mã số III/120-129)	Bộ	161	0	25	30	57	49	Bàn ghế học sinh tiêu học 2 chỗ (gồm 1 bàn và 2 ghế rời) (Lớp 1 + lớp 2 - Cơ số III mã số III/120-129) Quy cách theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TT-LT-BGDĐT-BKHCN-BYT - Kích thước mặt bàn: R:1200 x S:450 x C:510(mm) ± 0,5cm. R: chiều rộng mặt bàn, S chiều sâu mặt bàn, C chiều cao mặt bàn khi học. - Kích thước ngăn bàn: R:660 x S:770 x C:90 (mm) - Kích thước ghế: R:270 x S:290) - S1(240) x C:300 (mm) ± 0,5cm. R: chiều rộng ghế, S: chiều sâu ghế, C: chiều cao mặt ghế. - Mặt bàn, ngăn bàn, chân trước và mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ cao su ghép thanh dày 16mm, sơn phủ bóng, đã qua xử lý công nghệ chống ẩm mốc, cong vênh - Khung bàn bằng thép hộp 20x40mm dày 1,4mm, khung đỡ và các chi tiết khác dùng thép hộp 20x20mm dày 1,4mm, khung ghế bằng thép hộp 20x20mm dày 1,4mm, toàn bộ khung bàn, ghế được sơn tĩnh điện màu ghi. - Chân bàn, chân ghế có đầu bịt nhựa chất lượng cao, đầu bịt nhựa phải gắn chắc vào khung. - Các chi tiết được hàn chất lượng cao, kỹ lưỡng khi bảo vệ CO2. - Khung bàn có kết cấu lắp ráp bằng giằng dọc dạng chữ nhật, liên kết các cấu kiện với nhau phải chặt chẽ và cứng, vững. Khung ghế được hàn liền. - Mặt bàn, mặt tựa ghế được liên kết với khung bằng kết cấu vít xuyên đảm bảo chắc chắn, an toàn.		

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:					Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Minh Long Hà	Son Hà	Son Tây	Trà Bồng		
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)
2	Bàn ghế học sinh tiểu học 2 chỗ (gồm 1 bàn và 2 ghế rời) (Lớp 3 + lớp 4 + lớp 5 - Cỡ số IV mã số IV/130-144)	Bộ	128	0	30	30	12	56	<p>Bàn ghế học sinh tiểu học 2 chỗ (gồm 1 bàn và 2 ghế rời) (Lớp 3 + lớp 4 + lớp 5 - Cỡ số IV mã số IV/130-144): Quy cách theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TT-LT-BGDĐT-BKHCN-BYT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước mặt bàn: R1200 x S500 x C570(mm) ± 0,5cm - R: chiều rộng mặt bàn, S: chiều sâu mặt bàn, C: chiều cao mặt bàn khi học. - Kích thước ngăn bàn: R960 x S270 x C110 (mm) - Kích thước ghế: R310 x S(330) - S1(280) x C340 (mm) ± 0,5cm - R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, S1: sâu mặt ghế, C: chiều cao mặt ghế. - Mặt bàn, ngăn bàn, chân trước và mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ cao su ghép thành dày 16mm, sơn phủ bóng, đã qua xử lý công nghệ chống mối mọt, cong vênh - Khung bàn bằng thép hộp 20x40mm dày 1,4mm, khung đỡ và các chi tiết khác dùng thép hộp 20x20mm dày 1,4mm, khung bộ khung bàn, ghế được sơn tĩnh điện màu ghi. - Chân bàn, chân ghế có đầu bị nhựa chất lượng cao, đầu bị nhựa phải gắn chắc vào khung. - Các chi tiết được hàn chất lượng cao, kỹ trong khi bảo vệ CO2. - Khung bàn có kết cấu Láp ráp bằng giăng dọc dạng chữ nhật, liên kết các cấu kiện với nhau phải chặt chẽ và cứng, vững. Khung ghế được hàn liền. - Mặt tựa, mặt tựa ghế được liên kết với khung bằng kết cấu vít xuyên đảm bảo chắc chắn, an toàn. 	
3	Bàn ghế học sinh trung học cơ sở 2 chỗ (gồm 1 bàn và 2 ghế rời) (Lớp 6 + lớp 7 - Cỡ số V mã số V/145-159)	Bộ	211	14	20	91	0	86	<p>Bàn ghế học sinh trung học cơ sở 2 chỗ (gồm 1 bàn và 2 ghế rời) (Lớp 6 + lớp 7 - Cỡ số V mã số V/145-159): Quy cách theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TT-LT-BGDĐT-BKHCN-BYT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước mặt bàn: R: 2000 x S590 x C630(mm) ± 0,5cm; R: chiều rộng mặt bàn, S: chiều sâu mặt bàn, C: chiều cao mặt bàn khi học. - Kích thước ngăn bàn: R950 x S240 x C:40 (mm) - Kích thước ghế: R340 x S(360) - S1(310) x C370 (mm) ± 0,5cm (R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, S1: sâu mặt ghế, C: chiều cao mặt ghế) - Mặt bàn, ngăn bàn, chân trước và mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ cao su ghép thành dày 16mm, sơn phủ bóng, đã qua xử lý công nghệ chống mối mọt, cong vênh. - Khung bàn: bằng thép hộp 25x25mm dày 1,4mm, khung ghế bằng thép hộp 20x20mm dày 1,4mm toàn bộ khung bàn, ghế được sơn tĩnh điện màu ghi. - Chân bàn, chân ghế có đầu bị nhựa. Các chi tiết được nối bằng liên kết hàn. Khung bàn có kết cấu Láp ráp bằng giăng dọc chữ nhật, liên kết các cấu kiện với nhau. Khung ghế được hàn liền. - Mặt tựa, mặt tựa ghế được liên kết với khung bằng kết cấu vít xuyên. 	

STT	Tên máy móc, thiết bị, sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Trong đó:						Thông số kỹ thuật hàng hóa	Ghi chú
				Ba Tư	Mình Long	Sơn Hà	Sơn Tây	Trà Bông			
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(10)	
4	Bàn ghế học sinh trung học cơ sở 2 chỗ (gồm 1 bàn và 2 ghế rời) (Loại 8 + lớp 9 - Cơ số VI mã số VI/160-175)	Bộ	195	14	23	91	0	67	<p>Bàn ghế học sinh trung học cơ sở 2 chỗ (gồm 1 bàn và 2 ghế rời) (Loại 8 + lớp 9 - Cơ số VI mã số VI/160-175):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước mặt bàn: R1200 x S500 x C690(mm) ± 0,5cm R: chiều rộng mặt bàn, S: chiều sâu mặt bàn, C: chiều cao mặt bàn khi học. Kích thước ngăn bàn: R950 x S240 x C140 (mm) - Kích thước ghế: R360 x S(400) - S1(350) x C410 (mm) ± 0,5cm R: chiều rộng mặt ghế, S: chiều sâu cạnh trước mặt đến tựa ghế, S1: chiều cao mặt ghế, C: chiều cao mặt ghế. - Mặt bàn, ngăn bàn, chân trước và mặt ghế, tựa ghế bằng gỗ cao su ghép thanh dày 16mm, sơn phủ bóng, đã qua xử lý công nghệ chống mối mọt, cong vênh - Khung bàn bằng thép hộp 25x50mm dày 1,4mm, khung đỡ và các chi tiết khác dùng thép hộp 25x25mm dày 1,4mm, khung ghế bằng thép hộp 20x20mm dày 1,4mm, toàn bộ khung bàn, ghế được sơn tĩnh điện màu ghi. - Chân bàn, chân ghế có đầu bị nhựa chất lượng cao, đầu bị nhựa phải gắn chắc vào khung. - Các chi tiết được hàn chất lượng cao, kỹ trong khí bảo vệ CO2. - Khung bàn có kết cấu Lấp ráp bằng giằng dọc dạng chữ nhật, liên kết các cấu kiện với nhau phải chặt chẽ và cứng, vững. Khung ghế được hàn liền. - Mặt bàn, mặt tựa ghế được liên kết với khung bằng kết cấu vít xuyên đảm bảo chắc chắn, an toàn 		